

Số: 37/QuĐ-THCS VTS

Phường 2, ngày 21 tháng 8 năm 2019

QUI ĐỊNH

VỀ CÁC KHOẢN THU, MỨC THU, MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ, HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP NĂM HỌC 2019 – 2020

Căn cứ công văn số 978/SGD&ĐT-KHTC ngày 25/7/2019 của Sở GD&ĐT Đồng Tháp về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu trong cơ sở giáo dục công lập năm học 2019 - 2020;

Căn cứ công văn số 329/PGD&ĐT-TV ngày 05/8/2019 của Phòng GD&ĐT thành phố Sa Đéc về việc triển khai công văn số 978/SGD&ĐT-KHTC ngày 25/7/2019,

Căn cứ công văn số 960/SGD&ĐT-CNTTTBTV ngày 13/8/2018 của Sở GD&ĐT Đồng Tháp về việc thực hiện chương trình Vnedu ở các trường phổ thông và tăng cường quản lý, điều hành giáo dục từ năm học 2018-2019;

Trường THCS Võ Thị Sáu qui định về các khoản thu, mức thu, miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập năm học 2019 - 2020 như sau:

A. Khoản thu bắt buộc:

I. Học phí:

1. Mức thu: $65.000 \text{ đồng/tháng/học sinh} \times 9 \text{ tháng} = 585.000 \text{ đồng}$

2. Hình thức thu:

- Thu theo từng tháng (phụ huynh nộp vào ngày 01 tây hàng tháng)
- Thu theo yêu cầu của phụ huynh (phụ huynh đóng 1 lần hoặc 2 lần, 3 lần,...)

3. Đối tượng được miễn học phí:

a. Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 (nếu có); con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 (nếu có); con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; con của Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến; con của liệt sỹ; con của thương binh; con của người hưởng chính sách như thương binh; con của bệnh binh; con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

b. Học sinh bị tàn tật, khuyết tật thuộc diện hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; (học sinh khuyết tật được xác định theo giấy chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền)

c. Học sinh dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. Cụ thể:

- Bị bỏ rơi chưa có người nhận làm con nuôi;

- Mồ côi cả cha và mẹ;
- Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại mất tích theo quy định của pháp luật;
- Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;
- Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- Cả cha và mẹ mất tích theo quy định của pháp luật;
- Cả cha và mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;
- Cả cha và mẹ đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- Cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;
- Cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- Cha hoặc mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

d. Học sinh có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ;

e. Học sinh thuộc diện hộ nghèo đa chiều thiếu hụt ít nhất 01 chỉ số về giáo dục (trình độ giáo dục của người lớn, tình trạng đi học của trẻ em) được thực hiện chính sách hỗ trợ giáo dục như học sinh thuộc diện hộ nghèo theo tiêu chí thu nhập.

4. Đối tượng được giảm học phí:

a. Các đối tượng được giảm 70% học phí gồm

- Học sinh là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) ở vùng có Điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền. Cụ thể:

+ Người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định tại Điểm k Khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch này);

+ Vùng có Điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn: được quy định tại phụ lục I kèm theo Thông tư liên tịch này (trừ các vùng có Điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn).

b. Các đối tượng được giảm 50% học phí gồm:

- Học sinh là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên;

- Học sinh có cha mẹ thuộc hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

- Học sinh thuộc diện hộ nghèo đa chiều thiếu hụt các chỉ số dịch vụ cơ bản khác được thực hiện chính sách hỗ trợ về giáo dục như đối với học sinh thuộc diện hộ cận nghèo.

5. Đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập

a. Học sinh phổ thông mồ côi cả cha lẫn mẹ;

b. Học sinh phổ thông bị tàn tật, khuyết tật thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; (học sinh khuyết tật được xác định theo giấy chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền).

c. Học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

6. Hồ sơ miễn giảm

- Đơn đề nghị miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập (nhận mẫu đơn tại phòng Hành chính trường THCS Võ Thị Sáu)

- **Bản sao chứng thực** giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập (**03 bản**).

- Học sinh thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo thì vào mỗi đầu học kỳ phải nộp bổ sung giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo để làm căn cứ xem xét miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho kỳ học tiếp theo.

II. Bảo hiểm y tế (BHYT):

1. Đợt 1: Thẻ có giá trị sử dụng 12 tháng, từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020.

- Số tiền thu: **482.760 đồng/học sinh**

- Hạn cuối tham gia là ngày **10/12/2019**

2. Đợt 2: Thẻ có giá trị sử dụng 9 tháng, từ ngày 01/4/2020 đến ngày 31/12/2020

- Số tiền thu: **362.070 đồng/học sinh**

- Hạn cuối tham gia là ngày **20/3/2020**

* **Lưu ý:** Học sinh trong các năm học trước chưa tham gia BHYT thì được lựa chọn theo các đợt phát hành thẻ BHYT như: 15 tháng, 14 tháng và 13 tháng (**Hạn cuối tham gia là ngày 10/9/2019**). Hoặc tham gia khi có nhu cầu nhưng phải đảm bảo thẻ BHYT có giá trị từ đủ 3 tháng trở lên.

100% học sinh phải tham gia Bảo hiểm y tế theo quy định của Nhà nước. Những học sinh không tham gia Bảo hiểm y tế thì phải photo thẻ Bảo hiểm y tế đã có (gọi là thẻ khác) gửi tại phòng Hành chính của trường để làm minh chứng (thẻ phải còn thời hạn sử dụng). Hạn cuối nộp thẻ khác là ngày **30/01/2020**.

B. Các khoản thu khác

I. Bảo hiểm tai nạn (tự nguyện): 120.000 đồng/học sinh/năm học

Chính sách miễn hoặc giảm phí được thực hiện theo Quy định số 27/2018/MIC-TGI ngày 01/01/2019 của Bảo hiểm Quân Đội, cụ thể như sau:

- Miễn thu phí bảo hiểm cho học sinh là con liệt sĩ; con thương binh hạng 1, bệnh binh hạng 1; con giáo viên đang dạy tại trường có tham gia bảo hiểm với công ty MIC; học sinh có sổ hộ nghèo.

- Giảm 50% phí bảo hiểm cho đối tượng là học sinh thuộc diện tàn tật, mồ côi.

(Các trường hợp trên được lập danh sách riêng có xác nhận của trường và photo giấy chứng nhận kèm theo)

Thời gian thu phí và hiệu lực bảo hiểm tai nạn:

- Đợt 1 thu phí từ 01/9/2019 đến 30/9/2019, hiệu lực bảo hiểm từ 01/9/2019 đến 30/9/2020.

- Đợt 2 thu phí từ 01/10/2019 đến 30/10/2019, hiệu lực bảo hiểm từ 01/10/2019 đến 30/10/2020.

- Đợt 3 thu phí từ 01/11/2019 đến 30/11/2019, hiệu lực bảo hiểm từ 01/11/2019 đến 30/11/2020.

II. Sổ liên lạc điện tử (tự nguyện): 60.000 đồng/học sinh/năm học

Phí dịch vụ sổ liên lạc điện tử thông qua hệ thống tin nhắn để cha mẹ học sinh nắm được kịp thời thông tin học tập, rèn luyện phẩm chất đạo đức, kỹ năng sống, sự tiến bộ của học sinh,...theo từng tháng, học kỳ và năm học.

III. Phù hiệu băng tên, học bạ:

- Phù hiệu, băng tên: **5.000 đồng/học sinh**

- Học bạ học sinh khối 6: **5.000 đồng/quyển/học sinh**

C. Địa điểm thu các khoản thu trên: Phòng hành chính quản trị (gặp cô Hà, cô Yến hoặc cô Phương Thanh)

***Ghi chú:** Trong 02 tuần đầu năm học (từ ngày 26/8/2019 đến hết ngày 07/9/2019) phụ huynh học sinh nộp các loại giấy tờ có liên quan đến quyền lợi của học sinh cho GVCN hoặc bộ phận thu tiền của nhà trường. Nếu nộp sau thời gian quy định trên nhà trường không giải quyết. Trân trọng cảm ơn.

Đề nghị toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh nghiêm túc thực hiện qui định này./.

Nơi nhận:

HIỆU TRƯỞNG

- GVCN (t/b);
- PHHS - HS (t/h);
- HC-QT (t/h);
- Lưu: VT.